

Số: ~~57~~/2022/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày ~~09~~ tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ  
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Xóa mù chữ;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030";*

*Xét Tờ trình số 4396/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số 577/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*



## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ thực hiện công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025, quy định tại khoản 6, Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021- 2030 và khoản 5, khoản 6, Điều 20 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

b) Các mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, người tham gia thực hiện công tác xóa mù chữ.

b) Học viên tham gia học tại các lớp xóa mù chữ trong độ tuổi từ 15 - 60 tuổi.

c) Các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan đến thực hiện công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025.

### **Điều 2. Nguồn kinh phí và nguyên tắc quản lý kinh phí thực hiện**

#### 1. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương chi cho sự nghiệp giáo dục đào tạo, bao gồm các nội dung chi: Hỗ trợ hoạt động huy động số người mù chữ, tái mù chữ trong độ tuổi từ 15 - 60 tuổi đi học lớp xóa mù chữ; hỗ trợ kinh phí thấp sáng; chi văn phòng phẩm điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ; tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ.

b) Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, bao gồm các nội dung chi: Sách giáo khoa dùng chung, văn phòng phẩm học viên; văn phòng phẩm quản lý lớp học; văn phòng phẩm cho giáo viên dạy lớp xóa mù chữ; hỗ trợ khuyến khích người dân học các lớp xóa mù chữ.

#### 2. Nguyên tắc quản lý kinh phí

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng chế độ.

b) Việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025



thực hiện theo đúng phân cấp quản lý và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và chế độ kế toán.

### **Điều 3. Nội dung, mức chi hỗ trợ**

1. Chi hỗ trợ hoạt động huy động số người mù chữ, tái mù chữ trong độ tuổi từ 15 - 60 tuổi đi học lớp xóa mù chữ: Mỗi thôn, bản hoặc tương đương thôn, bản hỗ trợ 01 người khi huy động từ 03 học viên trở lên đi học xóa mù chữ trong năm và mỗi xã hỗ trợ 01 người trong Ban Chỉ đạo phổ cập xóa mù chữ cấp xã. Mức hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 06 tháng/năm.

2. Chi hỗ trợ kinh phí thấp sáng lớp học ban đêm: Mức hỗ trợ 75.000 đồng/phòng học/tháng, thời gian hỗ trợ theo thời gian học thực tế của lớp xóa mù chữ, hỗ trợ không quá 04 tháng/kỳ đối với kỳ 1, kỳ 2, kỳ 3 và hỗ trợ không quá 06 tháng/kỳ đối với kỳ 4, kỳ 5 của chương trình học xóa mù chữ.

3. Chi hỗ trợ sách giáo khoa, văn phòng phẩm:

<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng/mức chi</b>
a) Sách giáo khoa dùng chung cho học viên (phát đầu kỳ và thu lại sau khi học xong)	01 bộ/kỳ
b) Văn phòng phẩm dành cho 01 học viên	
Vở ô li 48 trang	Mỗi môn học 05 quyển/kỳ
Bút bi	03 cái/kỳ
Bút chì đen	03 cái/kỳ
Tẩy chì	02 cái/kỳ
Thước kẻ	01 cái/kỳ
Học bạ học viên	01 quyển
Bảng con	01 cái/05 kỳ
Phấn viết bảng	03 hộp/kỳ
c) Văn phòng phẩm quản lý lớp học	
Sổ gọi tên ghi điểm	01 quyển/kỳ
Sổ điểm cá nhân	01 quyển/môn học/kỳ
Bảng (giấy chứng nhận)	02 giấy/học viên



Sổ đầu bài	01 quyển/lớp/kỳ
d) Văn phòng phẩm cho 01 giáo viên dạy lớp xóa mù chữ	
Giấy A4	02 gram/kỳ
Bút bi	03 cái/kỳ
Thước kẻ	01 cái/kỳ
Phấn viết bảng	04 hộp/kỳ
đ) Chi văn phòng phẩm phục vụ điều tra, khảo sát	200.000 đồng/lớp

4. Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy), mức chi 100.000 đồng/tiết.

5. Hỗ trợ khuyến khích người dân học các lớp xóa mù chữ: Hỗ trợ bằng tiền 150.000 đồng/học viên/tháng, thời gian hỗ trợ theo thời gian học thực tế của học viên tham gia lớp xóa mù chữ, hỗ trợ không quá 04 tháng/kỳ đối với kỳ 1, kỳ 2, kỳ 3 và hỗ trợ không quá 06 tháng/kỳ đối với kỳ 4, kỳ 5 của chương trình học xóa mù chữ.

#### **Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Giàng Páo Mỹ**